

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO TRẺ Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON PHƯỜNG PHÚ THỌ HÒA, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Hồng

Học viên cao học, Trường Đại học Sài Gòn

Tóm tắt: Chương trình giáo dục nhà trẻ nhằm hỗ trợ trẻ từ 03 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi phát triển hài hòa trên các lĩnh vực: thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ. Qua việc khảo sát thực tiễn và đánh giá thực trạng bài báo rút nha nhận định: Công tác đảm bảo an toàn cho trẻ tại các trường mầm non trên địa bàn phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh đã được quan tâm triển khai, tuy nhiên vẫn tồn tại nhiều hạn chế. Đánh giá này là cơ sở để đề xuất các biện pháp hữu hiệu về mặt quản lý hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ ở các trường mầm non trên địa bàn nghiên cứu.

Từ khóa: Thực trạng, quản lý, đảm bảo an toàn, trẻ mầm non, Phường Phú Hòa, TP Hồ Chí Minh

CURRENT SITUATION OF MANAGING SAFETY ASSURANCE ACTIVITIES FOR CHILDREN IN PRESCHOOLS IN PHU THO HOA WARD, HO CHI MINH CITY

Abstract: The nursery education program aims to support children from 3 months to 36 months of age to develop harmoniously across domains: physical, cognitive, language, emotional-social skills, and aesthetics. Through practical surveys and evaluation of the current situation, this article concludes: Efforts to ensure child safety at preschools in Phu Tho Hoa Ward, Ho Chi Minh City have been given attention and implemented; however, many limitations remain. This assessment serves as a basis for proposing effective management measures for safety assurance activities for children at the preschools in the study area.

Keywords: Current situation, management, safety assurance, preschool children, Phu Tho Hoa Ward, Ho Chi Minh City.

Nhận bài: 31.12.2025

Phản biện: 21.01.2026

Duyệt đăng: 26.01.2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục mầm non còn có nhiệm vụ khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn của trẻ, đặt nền móng cho quá trình học tập ở các cấp học tiếp theo. Chương trình giáo dục nhà trẻ nhằm hỗ trợ trẻ từ 03 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi phát triển hài hòa trên các lĩnh vực: thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ. Trong thực tế, công tác đảm bảo an toàn cho trẻ tại các trường mầm non trên địa bàn phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh đã được quan tâm triển khai, tuy nhiên vẫn tồn tại nhiều hạn chế. Qua khảo sát tại sáu trường mầm non: Bông Sen, Anh Đào, Nhiều Lộc, Rạng Đông, Rạng Đông, Vàng Anh cho thấy điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị, đồ chơi, học liệu chưa đảm bảo an toàn, còn nhiều nguy cơ gây tai nạn như sân chơi và sàn nhà trơn trượt, đồ chơi sắc nhọn hoặc không phù hợp độ tuổi. Vì vậy, chúng tôi nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ ở các trường mầm non phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Giới hạn về mẫu khảo sát thực trạng

Mẫu khảo sát được tiến hành đối với cán bộ quản lý và giáo viên tại một số trường mầm non trên địa bàn nghiên cứu.

- Địa bàn khảo sát: 06 trường mầm non công lập trên địa bàn nghiên cứu.

- Khách thể khảo sát:

+ Cán bộ quản lý tại các trường mầm non thuộc phường Phú Thọ Hòa: 18 người.

+ Giáo viên đang trực tiếp thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ 90 người.

- Về thời gian

Các số liệu thống kê phục vụ cho đề tài được thu thập trong 02 năm học gần đây: năm học 2023 - 2024; 2024 - 2025.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Mục đích: Thu thập thông tin để phân tích, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động và đánh giá tính cấp thiết, khả thi của các biện pháp đề xuất.

- Cách thực hiện: Chọn mẫu khảo sát; xây dựng công cụ khảo sát (bảng hỏi, thang đo, thang đánh giá); Thực hiện khảo sát; Xử lý và đánh giá kết quả khảo sát.

Thang điểm đánh giá trong bảng hỏi được quy ước như sau: sử dụng 05 thang điểm, mỗi câu hỏi được đánh giá với 05 mức độ khác nhau.

Xử lý dữ liệu và đánh giá kết quả khảo sát.

Điểm trung bình được chia khoảng như sau :

- Mức điểm bình quân của mỗi nội dung $(5+4+3+2+1):5=3$

- Định khoảng trung bình là 0.80 theo đó quy ước đánh giá các mức độ của từng nội dung dựa vào giá trị điểm trung bình như sau :

+ Từ 1.00 -1.80 điểm : hoàn toàn không đồng ý , Không quan trọng , chưa thực hiện , kém và không ảnh hưởng .

+ Từ 1.81 -2.60 điểm: không đồng ý, chưa thường xuyên ,ít quan trọng, yếu , ảnh hưởng ít .

+ Từ 2.61- 3.40 điểm: Phân vân, thỉnh thoảng, trung bình, ảnh hưởng , vừa phải

+ Từ 3.41-4.20 điểm: Đồng ý, thường xuyên, khá, quan trọng, khá ảnh hưởng tốt .

+ Từ 4.21-5.00 điểm: Hoàn toàn đồng ý, rất thường xuyên,tốt, rất ảnh hưởng, rất tốt.

2.3. Thực trạng quản lý hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ ở các trường mầm non phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

2.3.1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ

Bảng 1. Kết quả khảo sát về nhận thức vai trò trong công tác quản lý hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường mầm non

Vai trò của quản lý hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ	ĐT	ĐTB	ĐLC	Hạng	Mann-Whitney (Exact Sig.)
Tạo dựng niềm tin cho phụ huynh, giúp phụ huynh yên tâm khi gửi con đến trường mầm non	CBQL	4.17	0.514	4	0.389
	GV	4.00	0.636	4	
Xây dựng và triển khai kế hoạch đảm bảo an toàn cho trẻ phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường thông qua công tác quản lý	CBQL	4.22	0.647	3	0.189
	GV	4.02	0.599	3	
Tổ chức và điều hành các hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ một cách đồng bộ và hiệu quả thông qua công tác quản lý	CBQL	4.17	0.383	4	0.137
	GV	3.99	0.437	5	
Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn cho trẻ tại trường mầm non thông qua công tác quản lý	CBQL	4.33	0.485	1	0.542
	GV	4.20	0.657	1	
Nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đối với công tác đảm bảo an toàn cho trẻ thông qua công tác quản lý	CBQL	4.28	0.575	2	0.362
	GV	4.12	0.596	2	

Bảng 1 thể hiện kết quả khảo sát cho thấy nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của công tác quản lý hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ nhìn chung ở mức khá tốt, với điểm trung bình toàn thang đo đạt 4,20 ở CBQL và 4,05 ở GV. Điều này phản ánh rằng cả hai lực lượng nòng cốt trong nhà trường đều nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản lý đối với việc xây dựng môi trường an toàn cho trẻ. Tổng thể, kết quả khảo sát khẳng

định rằng CBQL và GV đều có nhận thức tích cực, đầy đủ và tương đối thống nhất về vai trò của công tác quản lý trong đảm bảo an toàn cho trẻ. Đây là một điều kiện thuận lợi, tạo tiền đề quan trọng cho việc triển khai các biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng và sự đồng bộ của công tác đảm bảo an toàn tại các trường mầm non trong giai đoạn tiếp theo.

2.3.2. Thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ

Bảng 2. Thực trạng về xây dựng kế hoạch hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ

Công tác lập kế hoạch	CBQL			GV		
	ĐTB	ĐLC	Hạng	ĐTB	ĐLC	Hạng
Xây dựng kế hoạch tổng thể về đảm bảo an toàn cho trẻ phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ năm học của nhà trường .	3.83	0.786	4	3.92	0.604	3
Xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn cho trẻ phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn lực của nhà trường	4.06	0.725	2	4.02	0.703	1
Dự báo nguy cơ và xác định phương án xử lý khi có sự cố không an toàn xảy ra đối với trẻ.	4.11	0.471	1	3.99	0.508	2
Cụ thể hóa kế hoạch đảm bảo an toàn cho trẻ thành các nội dung, hoạt động rõ ràng và khả thi (bao gồm: phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng, chống cháy nổ)	3.89	0.832	3	3.86	0.646	4
Xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho GV về đảm bảo an toàn cho trẻ, sơ cấp cứu và xử lý ca bệnh	3.78	0.647	5	3.81	0.685	5
Xây dựng kế hoạch kiểm tra, bảo dưỡng cơ sở vật chất và xử lý tình huống khẩn cấp.	3.72	0.575	6	3.69	0.574	6
Trung bình của thang đo	3.90	0.502		3.88	0.456	

Bảng 2 thể hiện kết quả khảo sát cho thấy mức độ thực hiện công tác lập kế hoạch đảm bảo an toàn cho trẻ tại các trường mầm non ở phường Phú Thọ Hòa nhìn chung đạt mức khá, với điểm trung bình toàn thang đo đạt 3,90 ở nhóm CBQL và 3,88 ở nhóm GV. Điều này phản ánh rằng công tác lập kế hoạch đã được quan tâm triển khai, tuy nhiên mức độ cụ thể hóa và thường xuyên thực hiện vẫn còn có sự khác biệt giữa các nội dung. Điều này cho thấy nhà trường đã chú trọng đến yếu tố điều kiện vật chất nguồn lực, và chủ động dự phòng rủi ro nhằm ứng phó khi xảy ra sự cố về an toàn. Nhìn chung, công tác lập kế hoạch bảo đảm an toàn cho trẻ đã được triển khai nhưng vẫn còn thiên về hình thức chung chung; việc cụ thể hóa, chi tiết hóa thành chỉ tiêu, phân công trách nhiệm, thời gian, và quy trình triển khai vẫn cần được tăng cường.

2.3.3. Thực trạng tổ chức hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ

Thực trạng về tổ chức hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ thể hiện kết quả khảo sát cho thấy mức độ đạt được của công tác tổ chức đảm bảo an toàn cho trẻ tại các trường mầm non ở phường Phú Thọ Hòa nhìn chung đạt mức khá (mức 4 trên thang đo), với điểm trung bình chung đạt 3,86 ở cả hai nhóm CBQL và GV.

Nhìn chung, kết quả đánh giá phản ánh rằng

công tác tổ chức đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non đã được hình thành và triển khai ở mức khá; tuy nhiên, để đạt mức tốt và đồng bộ, các trường cần tiếp tục tăng cường công tác phối hợp liên ngành, đầu tư cơ sở vật chất nhân lực, đồng thời nâng cao chất lượng bồi dưỡng an toàn cho đội ngũ giáo viên và nhân viên.

2.3.4. Thực trạng chỉ đạo hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ

Thực trạng về chỉ đạo hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ thể hiện kết quả khảo sát về công tác chỉ đạo đảm bảo an toàn cho trẻ tại các trường mầm non phường Phú Thọ Hòa cho thấy mức độ thực hiện nhìn chung đạt mức khá, với điểm trung bình toàn thang đo đạt 3,94 đối với cán bộ quản lý và 3,89 đối với giáo viên. Điều này phản ánh rằng các hoạt động chỉ đạo nhìn chung đã được triển khai tương đối thường xuyên trong nhà trường. Nhìn chung, có thể nhận định rằng công tác chỉ đạo đảm bảo an toàn cho trẻ tại các trường mầm non đã được quan tâm triển khai, song vẫn cần tăng cường ở các khâu giám sát, đôn đốc và tổ chức trao đổi định kỳ nhằm nâng cao tính hệ thống và sự đồng bộ trong hoạt động quản lý.

2.3.5 Thực trạng quản lý hoạt động kiểm tra hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ

Công tác kiểm tra trong đảm bảo an toàn cho trẻ tại các trường mầm non phường Phú Thọ Hòa

cho thấy mức độ thực hiện nhìn chung đạt mức trung bình khá, với điểm trung bình toàn thang đo đạt 3,68 đối với CBQL và 3,67 đối với GV. Điều này phản ánh rằng công tác kiểm tra tuy đã được triển khai nhưng chưa thực sự thường xuyên và đồng bộ như công tác lập kế hoạch và chỉ đạo. Đặc biệt, đánh giá giữa hai nhóm CBQL và GV cho thấy mức độ tương đồng rất cao, thể hiện ở việc thứ hạng mức độ thường xuyên của tất cả 5 nội dung kiểm tra được xếp hoàn toàn giống nhau, qua đó cho thấy nhận thức chung thống nhất về mức độ thực hiện công tác này trong thực tế.

Nhìn chung, công tác kiểm tra đảm bảo an toàn cho trẻ tại các trường mầm non phường Phú Thọ Hòa đã được thực hiện ở mức tương đối nhưng vẫn còn mang tính phản ứng xử lý tình huống nhiều hơn là mang tính hệ thống chu trình. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để chương 3 đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường kiểm tra định kỳ, thiết lập tiêu chí đánh giá cụ thể và đặc biệt là sử dụng kết quả kiểm tra làm căn cứ điều chỉnh kế hoạch, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý công tác đảm bảo an toàn cho trẻ trong thời gian tới.

2.3.6. Thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ

Công tác quản lý điều kiện thực hiện đảm bảo an toàn cho trẻ cho thấy mức độ đạt được nhìn chung ở mức trung bình khá, với điểm trung bình toàn thang đo đạt 3,66 đối với CBQL và 3,73 đối với GV. Điều này phản ánh rằng việc đảm bảo các điều kiện nền tảng phục vụ công tác đảm bảo an toàn đã được triển khai nhưng vẫn chưa đạt mức cao và chưa có sự đồng đều giữa các nội dung.

Tổng thể, kết quả khảo sát cho thấy điều kiện đảm bảo an toàn cho trẻ tại các trường mầm non ở phường Phú Thọ Hòa tuy đã có nền tảng và đạt mức trung bình khá, nhưng còn thiếu tính hệ thống và chưa đáp ứng đầy đủ về lâu dài, đặc biệt ở các nội dung liên quan đến bồi dưỡng năng lực đội ngũ, duy tu cơ sở vật chất, huy động nguồn lực tài chính và sự phối hợp cộng đồng.

2.4. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ ở các trường mầm non phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

2.4.1. Mặt mạnh và nguyên nhân

Thứ nhất nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên về vai trò hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ ở các trường mầm non cả cán bộ quản lý và giáo viên đều có nhận thức mạnh mẽ về tầm quan trọng

của việc xây dựng môi trường học tập an toàn cho trẻ, với mức điểm cao trong các chỉ số liên quan.

Thứ hai công tác kế hoạch hóa, tổ chức, chỉ đạo đạt mức khá, việc xây dựng mục tiêu lập kế hoạch, triển khai giám sát đều được thực hiện tương đối đầy đủ.

Thứ ba hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ được tổ chức tương đối hiệu quả các hình thức đảm bảo an toàn cho trẻ đánh giá ở mức khá đồng thời mức độ đạt được mục tiêu, nội dung và phương pháp đều đạt ở mức khá.

2.4.2. Mặt yếu

Thứ nhất, tuy công tác đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về đảm bảo an toàn cho trẻ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được chú trọng thực hiện tuy nhiên còn hạn chế điểm yếu trong công tác đào tạo an toàn cho trẻ là chương trình chưa tổ chức định kỳ và thiếu tính thực tiễn. Đội ngũ cán bộ, giáo viên thiếu kỹ năng ứng phó với tình huống khẩn cấp, do thiếu sự kết hợp lý thuyết và thực hành.

Thứ hai, điểm yếu trong công tác quản lý các điều kiện đảm bảo an toàn cho trẻ là sự thiếu đầu tư vào cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ an toàn. Công tác đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên cũng chưa được chú trọng đầy đủ. Mặc dù có sự hỗ trợ từ phụ huynh, nhưng việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ còn thiếu hiệu quả.

Thứ ba, một số tiêu chuẩn chỉ tiêu và điều kiện đánh giá chưa hoàn thiện việc rà soát hoàn thiện tiêu chuẩn, tiêu chí đảm bảo an toàn cho trẻ và việc so sánh kết quả thực hiện với chuẩn mục tiêu còn hạn chế.

Thứ tư, điểm yếu trong công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và các tổ chức xã hội là sự thiếu đồng bộ và hiệu quả trong việc trao đổi thông tin và trách nhiệm.

III. KẾT LUẬN

Tác giả nghiên cứu đã tiến hành khảo sát và làm rõ thực trạng công tác quản lý hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ tại các trường mầm non trên địa bàn phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở các kết quả khảo sát thu thập được, tác giả đã phân tích và chỉ ra nguyên nhân của các ưu điểm cũng như hạn chế còn tồn tại trong thực tiễn. Mặc dù công tác quản lý hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ đã đạt được nhiều kết quả tích cực, song vẫn còn không ít hạn chế và thiếu sót do nhiều nguyên nhân khác nhau tác động. Những kết quả khảo sát, phân tích và đánh

giá ở bài báo này là căn cứ thực tiễn quan trọng, làm nền tảng cho việc đề xuất các biện pháp nhằm khắc phục những hạn chế, góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ tại các trường mầm non phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bùi Đức Tú. (2024). *Quản lý nhà nước về giáo dục*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Bùi Minh Hiền, Nguyễn Vũ Bích Hiền. (2015). *Quản lý và lãnh đạo nhà trường*. NXB Đại học Sư phạm.

Đảng ủy phường Phú Thọ Hòa. (2025). *Báo cáo số 147/BC-ĐU về tình hình hoạt động của Đảng bộ phường Phú Thọ Hòa tháng 10 năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 11 năm 2025*. TP. Hồ Chí Minh.

Đào Thị Minh Tâm. (2014). *Một số biện pháp đảm bảo an toàn – phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non*. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.